TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-DS	*X, ngày 25 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-DS ngày 17/4/2020 về việc *"Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm C S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn 11, xã Đăk Hring, huyện X, tỉnh Y.

Bị đơn: Anh Lương D H, sinh năm 1992 và Chị Ngân T H, sinh năm 1963.

Cùng trú tại: thôn 11, xã Đăk Hring, huyện X, tỉnh Y.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Ngân T H nhận chịu trách nhiệm trả cho anh Phạm C S số tiền 115.899.000 đồng *(Một trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi chín ngàn đồng)*, thời hạn trả nợ như sau:

+ Ngày 15/6/2020: Trả số tiền 37.168.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng)*

+ Ngày 31/12/2020: Trả số tiền là 78.731.000 đồng *(Bảy mươi tám triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn đồng).*

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày anh Phạm C S có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Ngân T H không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì chị Ngân T H còn phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ điều 144, khoản 3 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm C S không khải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **2.898.000 đồng** *(Hai triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000771 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X cho anh Phạm C S. Chị Ngân T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **2.898.000 đồng** *(Hai triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga